

THÔNG BÁO

Ngưỡng đầu vào tuyển sinh đại học chính quy xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả Kì thi Đánh giá đầu vào trên máy tính năm 2023

1. Quy định về đạt ngưỡng đầu vào, điểm xét tuyển và điểm ưu tiên

a. Quy định về đạt ngưỡng đầu vào

Thí sinh đạt ngưỡng đầu vào xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả Kì thi Đánh giá đầu vào trên máy tính năm 2023 khi có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (không nhân hệ số môn chính) + điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đầu vào của ngành có nguyện vọng.

b. Quy định tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm thi (tổng điểm 03 môn trong mỗi tổ hợp xét tuyển của mỗi ngành) cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có). Điểm xét tuyển quy đổi về thang điểm 30 và tối đa là 30 điểm.

- Tổng điểm thi quy đổi về thang điểm 30 được tính như sau:

+ Đối với tổ hợp xét tuyển không có môn chính:

Tổng điểm thi = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3.

+ Đối với tổ hợp xét tuyển có môn chính:

Tổng điểm thi = (Điểm môn chính \times 2 + Tổng điểm 2 môn còn lại) \times $\frac{3}{4}$.

c. Quy định về điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo thang điểm 10 và được tính như sau:

- Đối với thí sinh có tổng điểm thi dưới 22,5 điểm:

Điểm ưu tiên quy đổi = Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành.

- Đối với thí sinh có tổng điểm thi từ 22,5 điểm trở lên:

Điểm ưu tiên quy đổi = $[(30 - \text{Tổng điểm thi đạt được})/7,5] \times$ Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành.



2. Ngưỡng đầu vào theo phương thức xét tuyển sử dụng kết quả Kỳ thi Đánh giá đầu vào trên máy tính năm 2023 (không nhân hệ số môn chính)

TT	Mã ngành	Ngành	Ngưỡng đầu vào
1.	7140114	Quản lý giáo dục	16
2.	7220201	Ngôn ngữ Anh	18
3.	7310401	Tâm lý học	16
4.	7310601	Quốc tế học	16
5.	7310630	Việt Nam học	16
6.	7320201	Thông tin - Thư viện	16
7.	7340101	Quản trị kinh doanh	16
8.	7340120	Kinh doanh quốc tế	18
9.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	16
10.	7340301	Kế toán	16
11.	7340406	Quản trị văn phòng	16
12.	7380101	Luật	16
13.	7440301	Khoa học môi trường	16
14.	7460112	Toán ứng dụng	16
15.	7480103	Kỹ thuật phần mềm	18
16.	7480201	Công nghệ thông tin	18
17.	7480201CLC	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	16
18.	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	16
19.	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	16
20.	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	16
21.	7520201	Kỹ thuật điện	16
22.	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	16
23.	7810101	Du lịch	18
24.	7460108	Khoa học dữ liệu	16
25.	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	16

Lưu ý:


- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển khi:

+ Đã đăng kí kết quả Kỳ thi Đánh giá đầu vào trên máy tính để xét tuyển trong tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 trên trang: <https://dkttxt.sgu.edu.vn> của Trường, trong thời hạn từ ngày 01/6/2023 đến trước 17g00 ngày 28/6/2023 và đăng kí nguyện vọng xét

tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Có đủ điểm thi của 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành có đăng kí nguyện vọng xét tuyển. Riêng môn Ngữ văn (nếu có) trong các tổ hợp xét tuyển, điểm xét tuyển được lấy từ kết quả Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Các ngành đào tạo giáo viên không xét tuyển theo phương thức này.

Mọi thắc mắc, thí sinh vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo Trường Đại học Sài Gòn (Phòng C008, 273 An Dương Vương, P.3, Q.5, TP.HCM - SĐT: (028) 38352309 - Email: p_daotao@sgu.edu.vn)./. 

Nơi nhận:

- BGH; HĐTS;
- Lưu: VP, PĐT, TV.(15).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**



